

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027
của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của của Luật Giáo dục;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Kết luận số 740-KL/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 352/TTr-SGDĐT ngày 08/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Hội Khuyến học tỉnh; Hội Cựu giáo chức tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2026 - 2027 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH SƠN LA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Năm học 2026 - 2027 là năm học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027, Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục, Kết luận số 740-KL/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026-2030,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XVI, các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về giáo dục và đào tạo; trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được và khắc phục hiệu quả những hạn chế, tồn tại của năm học trước, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La quyết tâm tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2026-2027 với chủ đề năm học là: **“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”** với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, thực chất, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027; tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng, nhất là đối với học sinh vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2. Làm căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với chức năng, điều kiện thực tế; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả thực hiện.

3. Gắn thực hiện nhiệm vụ năm học với đổi mới quản trị giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và bảo đảm các điều kiện dạy học; chú trọng thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền.

4. Thực hiện theo phương châm rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thực chất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục hạn chế, nhất là tại các địa bàn vùng cao, biên giới, đặc biệt khó khăn; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới quản trị giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện

Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chủ trương của Trung ương và của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể hóa thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

Đổi mới quản trị ngành Giáo dục và Đào tạo theo hướng phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị theo mục tiêu, kết quả đầu ra và chất lượng thực chất; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về mạng lưới trường, lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục, nhất là tại vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, biên giới và địa bàn khó khăn.

Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới; chủ động tham mưu giải quyết tình trạng thiếu giáo viên; đổi mới đánh giá, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ, chú trọng đạo đức nhà giáo, năng lực chuyên môn, năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo, xây dựng quản trị giáo dục dựa trên dữ liệu; nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, các nền tảng số và kho học liệu số, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không hình thức.

Triển khai hiệu quả các quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên phát triển mạng lưới trường phổ thông dân tộc nội trú, trường học tại các xã biên giới, giáo dục vùng dân tộc thiểu số và miền núi, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá theo hướng trọng tâm, trọng điểm, lấy kết quả thực tế, chất lượng và sự tiến bộ của người học làm thước đo; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh những đơn vị triển khai chậm, thiếu trách nhiệm hoặc còn biểu hiện hình thức.

2. Tập trung giải quyết những điểm nghẽn về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh

Rà soát, đánh giá và tập trung giải quyết những điểm nghẽn về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; ưu tiên

nguồn lực cho vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới và địa bàn khó khăn; bảo đảm học sinh được học tập trong điều kiện an toàn, thuận lợi, không để hoàn cảnh kinh tế, địa lý làm gián đoạn việc học.

Tiếp tục sắp xếp, điều tiết, tuyển dụng, hợp đồng, điều động, biệt phái và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giữa các cấp học, môn học và địa bàn; ưu tiên giải quyết thiếu giáo viên tại các môn học khó tuyển và vùng cao, biên giới; thực hiện phù hợp các chính sách hỗ trợ, thu hút, giữ chân đội ngũ.

Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực giáo viên; thực hiện bồi dưỡng bắt buộc theo kết quả đánh giá; bố trí, phân công, điều động, luân chuyển trên cơ sở nhu cầu, năng lực, hiệu quả giảng dạy và đúng quy định. Đổi mới công tác lựa chọn, bổ nhiệm, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, đề cao năng lực quản trị, trách nhiệm người đứng đầu và kết quả cải thiện chất lượng giáo dục.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; ưu tiên kiên cố hóa trường, lớp, nhà công vụ, nước sạch, vệ sinh, bếp ăn, nhà ở bán trú, thiết bị dạy học và hạ tầng số, tập trung xử lý các hạng mục cấp thiết, còn thiếu, xuống cấp tại các cơ sở giáo dục khó khăn.

Cân đối, bố trí nguồn lực bảo đảm đủ phòng học, từng bước xóa phòng học tạm, phòng học xuống cấp; ưu tiên đầu tư phòng học bộ môn, phòng học thông minh, thư viện, phòng thí nghiệm, ngoại ngữ, tin học, STEM, hạ tầng số, điều kiện nội trú, bán trú và cơ sở vật chất trường học tại các xã biên giới. Đầu tư thiết bị đồng bộ với phòng học, chương trình và đội ngũ sử dụng; tăng cường kiểm tra việc bảo quản, khai thác, sử dụng, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án xây dựng trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh; từng bước hoàn thiện mô hình theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, ý thức tự lập và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

3. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục, kỷ cương và an toàn trường học

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, lấy chất lượng và sự tiến bộ của người học làm thước đo; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường thực hành, trải nghiệm, STEM, hướng nghiệp, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp, an toàn. Đẩy mạnh dạy học hai buổi/ngày ở nơi đủ điều kiện; từng bước thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các vùng, địa bàn trong tỉnh.

Tạo đột phá về kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, đánh giá và quản trị chất lượng trên cơ sở kết hợp dữ liệu đánh giá của nhà trường với dữ liệu qua các kỳ khảo sát, kỳ thi chung của tỉnh và quốc gia; tăng cường kiểm tra, khảo sát, đánh giá độc lập của cơ quan quản lý giáo dục để kiểm chứng kết quả tự đánh giá của cơ sở giáo dục.

Đổi mới việc đánh giá cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý và giáo viên; không lấy tỷ lệ học sinh khá, giỏi hoặc điểm số cao làm tiêu chí chủ yếu; đưa chất lượng và mức độ tiên bộ thực chất của học sinh thành chỉ số, tiêu chí trọng yếu trong đánh giá. Xây dựng môi trường “dạy thật, học thật, kiểm tra thật, đánh giá thật, chất lượng thật”, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích.

Tăng cường giáo dục lịch sử, truyền thống, đạo đức, lối sống, lý tưởng, khát vọng, hoài bão, ý chí vươn lên, tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và quê hương, đất nước; giáo dục pháp luật, văn hóa và bản sắc các dân tộc Sơn La, kỹ năng tự phục vụ, phòng tránh tai nạn, thiên tai và các nguy cơ trên môi trường mạng; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, nề nếp, lành mạnh; giảm hồ sơ, cuộc thi, hội họp và các hoạt động hình thức, tạo điều kiện để giáo viên tập trung cho chuyên môn và học sinh.

Siết chặt kỷ cương, an toàn trường học và trách nhiệm của người đứng đầu; chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, tệ nạn xã hội; tăng cường tư vấn tâm lý, y tế trường học, giáo dục giới tính, kỹ năng tự bảo vệ và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan trong quản lý, chăm sóc học sinh.

Bảo đảm an toàn thực phẩm và chất lượng dinh dưỡng, nhất là tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và cơ sở tổ chức ăn, ở tập trung; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, tiếp nhận, bảo quản, chế biến và cung cấp thực phẩm; tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai và trách nhiệm giải trình, không để xảy ra ngộ độc, mất an toàn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng thi, kiểm tra, đánh giá và tuyển sinh theo hướng thực chất, công bằng, minh bạch; ứng dụng công nghệ, phòng ngừa gian lận, tiêu cực, khắc phục bệnh thành tích. Quản lý chặt chẽ dạy thêm, học thêm, bảo đảm đúng quy định, không ép buộc học sinh; kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng và gắn đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng và giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển nguồn nhân lực; tăng cường ứng dụng công nghệ số, thực hiện học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, ưu tiên người dân ở vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới và địa bàn khó khăn.

Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu người học, thị trường lao động và thực tiễn phát triển của tỉnh; tăng cường đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số và ngoại ngữ cho người lao động. Tập trung các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và nhu cầu nhân lực như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, dịch vụ, thương mại, công nghiệp chế biến, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kinh tế cửa khẩu, biên giới.

Đẩy mạnh hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT; đa dạng hóa phương thức đào tạo, tăng cường liên thông giữa giáo dục phổ thông, GDTX và GDNN, phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn cảnh của người học và nhu cầu nhân lực của địa phương. Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình.

Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong xây dựng chương trình, thực hành, trải nghiệm, đánh giá và tuyển dụng; đào tạo gắn với việc làm, nâng cao chất lượng và hiệu quả sau đào tạo.

Đẩy mạnh hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đa dạng hóa nội dung học tập về kỹ năng số, nghề nghiệp, pháp luật, sức khỏe, môi trường, khởi nghiệp và phát triển sinh kế; huy động các nguồn lực xã hội, tạo cơ hội học tập thường xuyên, phù hợp cho mọi người dân.

5. Tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển tỉnh

Tăng cường liên kết giữa ngành Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của tỉnh với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh để phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu, chuyển giao tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực STEM, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, dịch vụ và các ngành kinh tế có tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh hướng nghiệp, tư vấn học tập, gắn đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục, từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của người học và đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; mở rộng các hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo theo nhu cầu và điều kiện thực tế, tạo cơ hội tiếp cận chương trình chất lượng cao cho người học, nhất là ở vùng khó khăn.

Phát huy nguồn lực chuyên gia, các cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn của tỉnh; từng bước hình thành mạng lưới liên kết giáo dục - đào tạo - khoa học, công nghệ - doanh nghiệp, bảo đảm đào tạo gắn với sử dụng và nghiên cứu gắn với thực tiễn.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển cơ sở dữ liệu ngành và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy dữ liệu làm nền tảng quản trị; tiếp tục chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch và khai thác cơ sở dữ liệu ngành, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; tăng

cường kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định, giảm báo cáo thủ công và trùng lặp thông tin.

Tiếp tục triển khai hiệu quả học bạ số, văn bằng, chứng chỉ số, hồ sơ điện tử và các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, hệ thống quản lý học tập, từng bước giảm hồ sơ, sổ sách giấy, tạo điều kiện để đội ngũ tập trung cho chuyên môn.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng số, thiết bị công nghệ và đường truyền cho các cơ sở giáo dục vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và địa bàn khó khăn; nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, miền.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy học, xây dựng học liệu, cá thể hóa học tập, kiểm tra, đánh giá và phân tích dữ liệu; khuyến khích đổi mới, sáng tạo nhưng bảo đảm đúng mục đích, phù hợp, không lạm dụng và không thay thế vai trò của giáo viên. Tăng cường giáo dục kỹ năng số, AI, văn hóa số, bảo vệ thông tin cá nhân và nhận diện, phòng tránh rủi ro trên môi trường mạng.

Nghiên cứu, tham mưu cơ chế bảo đảm kinh phí để đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và phân tích chất lượng giáo dục.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; quản lý chặt chẽ quyền truy cập, khai thác, chia sẻ dữ liệu và sử dụng AI; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ lộ lọt dữ liệu, mất an toàn thông tin và các hành vi vi phạm trên môi trường số.

7. Nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết và hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung hợp tác giáo dục và đào tạo với 09 tỉnh Bắc Lào; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi học sinh, sinh viên, giáo viên, cán bộ quản lý và tiếp nhận, đào tạo học sinh, sinh viên Lào tại Sơn La, ưu tiên các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

Đổi mới phương thức hợp tác theo hướng thiết thực, hiệu quả, có mục tiêu, sản phẩm và kết quả cụ thể; tăng cường kết nối với các cơ sở giáo dục, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và đối tác trong, ngoài nước; ưu tiên các lĩnh vực STEM, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, AI, ngoại ngữ, phát triển đội ngũ và hỗ trợ giáo dục vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới.

Tăng cường trao đổi chuyên môn, học liệu, kinh nghiệm quản lý, phương pháp dạy học; bồi dưỡng ngoại ngữ, năng lực số và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ; tạo cơ hội để giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh tiếp cận các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế.

Phát huy hiệu quả các chương trình hợp tác, tài trợ, hỗ trợ giáo dục, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, đúng mục đích và đối tượng; tăng cường kiểm tra, đánh giá, ưu tiên các chương trình có tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục, phát triển đội ngũ và hỗ trợ học sinh khó khăn. Chủ động quảng bá, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, kết quả nổi bật của giáo dục Sơn La, góp phần mở rộng hợp tác và huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ năm học 2026-2027.

Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh, tham mưu, cụ thể hóa nhiệm vụ năm học thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, cơ sở giáo dục, kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển đội ngũ; sắp xếp mạng lưới trường, lớp; giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; chuyển đổi số, ứng dụng AI; STEM, ngoại ngữ, hướng nghiệp, phân luồng và kỹ năng sống.

Chỉ đạo, kiểm tra việc bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, ma túy, tai nạn thương tích, đuối nước, thiên tai, dịch bệnh và an toàn thực phẩm, nhất là tại các trường nội trú, bán trú và cơ sở tổ chức ăn, ở tập trung.

Đẩy mạnh theo dõi, đánh giá, báo cáo bằng dữ liệu, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định; chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế, thực hiện nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

2. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; chủ động tham mưu, bố trí, lồng ghép và huy động nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển giáo dục, nhất là đối với vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới và địa bàn khó khăn.

Phối hợp thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và học sinh; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 trên địa bàn; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan giải quyết khó khăn về mạng lưới trường, lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động và duy trì sĩ số, chính sách đối với học sinh, an toàn trường học; ưu tiên các địa bàn vùng

cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới và địa bàn khó khăn; huy động nguồn lực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nguy cơ bỏ học, bảo đảm mọi trẻ em được đến trường và học tập an toàn, bình đẳng, chất lượng.

4. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh

Người đứng đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các cơ sở giáo dục có liên quan.

Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị.

5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan quản lý giáo dục các cấp; người đứng đầu các cơ sở giáo dục; cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động trong ngành Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Yêu cầu các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, kỷ cương, đoàn kết; lấy chất lượng giáo dục và sự tiến bộ của người học làm trung tâm, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2026 - 2027, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La./.